



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Dự kiến Tổ chức ngày 24/04/2021

TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (7h30-8h00), Từ 8h00 Đại hội chính thức khai mạc.
2	Nghi thức Tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
3	Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội.
4	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
5	Báo cáo của Cơ quan điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, định hướng hoạt động năm 2021.
7	Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và Tờ trình về Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.
8	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020, Phương hướng hoạt động năm 2021.
	Trình bày các tờ trình:
	9.1. Tờ trình V/v Trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch trả thù lao năm 2021;
	9.2. Tờ trình V/v Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
9	9.3. Tờ trình V/v Sửa đổi: Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty; Quy chế hoạt động của BKS Tổng công ty;
	9.4. Tờ trình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại KCN Hoà Xá;
	9.5. Tờ trình về việc phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty.
10	Bầu cử bổ sung TV.HĐQT, TV.BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
11	Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến.
12	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông.
13	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, bầu cử tại mục 5, 6, 7, 8, 9.
14	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
15	Bế mạc Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ

BẦU CỬ BỔ SUNG TV.HĐQT, TV.BKS NHIỆM KỲ III (2018-2023)

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) thông qua Quy chế bầu cử ứng viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ III (2018-2023) như sau:

1. Số lượng thành viên bầu bổ sung: HĐQT: 02 thành viên, BKS: 01 thành viên.

2. Tiêu chuẩn của những người được đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS theo quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 36, Điều 37 Điều lệ của Tổng công ty.

3. Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty phải được tiến hành trực tiếp bằng cách bỏ phiếu kín tại Đại hội.

4. Quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty quy định cổ đông, các nhóm cổ đông được đề cử thành viên HĐQT, BKS như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS, cụ thể:

- Đề cử ứng viên HĐQT: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa chín (09) ứng viên;

- Đề cử ứng viên BKS: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên

Trường hợp số lượng ứng viên, do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì số lượng ứng viên còn lại sẽ do HĐQT hoặc BKS giới thiệu.

5. Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức đôn phiếu, theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 của Luật Doanh nghiệp được áp dụng trong bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ III (2018-2023), theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu, nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc của BKS. Cổ đông có quyền đôn tổng số phiếu bầu của mình cho một, hoặc một số trong số các ứng cử viên trong phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

6. Điều kiện trúng cử:

Người được trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trong trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được ghi rõ mã số đăng ký, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc uỷ quyền), tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trên mỗi phiếu bầu, cạnh danh sách tên người đề cử/ứng cử có ô để ghi số phiếu bầu, việc bầu cử được thực hiện bằng cách ghi số phiếu bầu vào ô tương ứng cho người mà cổ đông tín nhiệm.

a. Phiếu bầu hợp lệ:

- Bầu đủ số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua. Trường hợp số thành viên bầu bổ sung là một (01) người, phiếu bầu ít hơn một (01) người thuộc trường hợp phiếu để trắng.

b. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không phải của Ban bầu cử phát hành.
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT, BKS theo quy định.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu vượt quá Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu để trắng không bầu ai trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

8. Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử, chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính chất hợp lệ này với bất kỳ lý do nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và Chủ tọa xin ý kiến Đại hội quyết định.

9. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định Nhiệm kỳ III (2018-2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **TTr.HĐQT-DMND**

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; BKS năm 2020
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là:

1.1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 5 TV.HĐQT năm 2020 là: 120.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao CT.HĐQT: $3 \text{ trđ/th} \times 12\text{th} = 36 \text{ tr.đồng}$

+ Thù lao TV.HĐQT: $2 \text{ trđ/th} \times (3\text{ng} \times 12\text{th} + 1\text{ng} \times 6\text{th}) = 84 \text{ tr.đồng}$

1.2. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 3 TV.BKS năm 2020 là: 42.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: $1,5 \text{ trđ/th} \times 12\text{th} = 18 \text{ tr.đồng}$

+ Thù lao TV.BKS: $1,0 \text{ trđ/th} \times 2\text{ng} \times 12\text{th} = 24 \text{ tr.đồng}$

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 đề nghị như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. HĐQT: 03 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Trưởng BKS: 03 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. BKS: 02 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

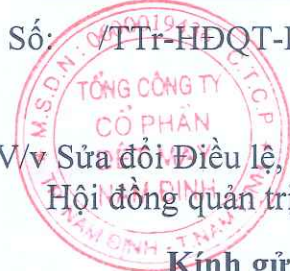
Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **VTTr-HĐQT-DMNĐ**

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021



TỜ TRÌNH

V/v **Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Để phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM hoặc niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán; phù hợp với hướng dẫn của các văn bản pháp luật mới và điều kiện thực tế của Tổng công ty. Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua:

1. Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Có Dự thảo Điều lệ kèm theo).

2. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Có Dự thảo Quy chế kèm theo).

3. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Có Dự thảo Quy chế kèm theo).

4. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Có Dự thảo Quy chế kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS TCty;
- Cơ quan điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **TTTr-HĐQT-DMNĐ**

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại KCN Hoà Xá

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua chủ trương đầu tư, như sau:

* Tên dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại Khu công nghiệp Hoà Xá

* Các thông tin cơ bản của Dự án:

- Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng nhà máy kéo sợi mới hiện đại quy mô 3,12 vạn cọc sợi. Với định hướng chiến lược là sản xuất sợi TCD, TCM, CVCD, CVCM chất lượng cao xuất khẩu.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, gia tăng năng lực sản xuất, lợi nhuận, tạo việc làm cho khoảng 200 lao động.

- Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư Nhà máy Sợi 3,12 vạn cọc mới, gồm:

- Phần xây dựng: Xưởng Sợi diện tích 17.033m². Bao gồm nhà xưởng sản xuất chính và khu vực phụ trợ sản xuất.
- Phần thiết bị: đầu tư mới dây chuyền thiết bị tổng năng lực 3,12 vạn cọc sợi.

- Tổng mức đầu tư (cả VAT):	418,392 tỷ đồng
+ CP xây dựng:	83,689 tỷ đồng
+ CP thiết bị:	310,523 tỷ đồng
+ CP quản lý Dự án:	1,704 tỷ đồng
+ CP tư vấn:	6,352 tỷ đồng

- + CP khác: 3,053 tỷ đồng
- + Lãi vay thời gian XD: 5,187 tỷ đồng
- + Dự phòng (2%): 7,884 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư:
 - + Vốn chủ sở hữu: 30%
 - + Vay thương mại: 70%

- Địa điểm xây dựng: Khu đất của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định tại Khu công nghiệp Hoà Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Thời gian thực hiện Dự án:

- + Thời gian bắt đầu: Quý 2 năm 2021
- + Thời gian hoàn thành: Quý 4 năm 2022

- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua chủ trương đầu tư và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt Dự án, các thủ tục liên quan đến Dự án và triển khai các bước công việc để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại khu công nghiệp Hoà Xá theo quy định hiện hành./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HDQT-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại Khu công nghiệp Hoà Xá

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

- Căn cứ vào thực tế nguồn vốn và tổng tài sản của Tổng công ty đến 31/12/2020, Vốn điều lệ Tổng công ty chỉ có 136 tỷ; Tổng tài sản là 1.066 tỷ đồng. Do vậy, khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại Khu công nghiệp Hoà Xá thiếu nguồn vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty, như sau:

1. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty:

- Vốn điều lệ hiện tại: 136 tỷ đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng).

- Giá trị vốn điều lệ tăng thêm: 120 tỷ đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

- Vốn điều lệ sau khi tăng: 256 tỷ đồng (Hai trăm năm mươi sáu tỷ đồng).

- Hình thức tăng vốn điều lệ: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

- Mục đích: Huy động nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tạo nguồn vốn đối ứng với nguồn vốn vay thương mại để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại khu công nghiệp Hoà Xá.

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Lập Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định;

- Điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước để việc huy động vốn tuân thủ các quy định của pháp luật;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành này, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định liên quan;

- Cân đối và sử dụng linh hoạt số tiền thu được từ đợt phát hành này phù hợp với tình hình đầu tư, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của các cổ đông;

- Quyết định thời gian thực hiện chào bán;

- Quyết định phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có);

- Thực hiện thay đổi về vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tại Điều lệ của Tổng công ty theo đúng số vốn thực tế phát hành;

- Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và đăng ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

- Thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty được thành công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt và triển khai các bước công việc để thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo quy định hiện hành./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2021



TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Nhiệm kỳ III (2018-2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Trên cơ sở các quy định của pháp luật áp dụng với công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM hoặc niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán; Tình hình sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản trị của Tổng công ty. Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua việc:

* Tăng số lượng thành viên HĐQT của Tổng công ty nhiệm kỳ III (2018-2023): từ 5 thành viên lên 7 thành viên.

* Bầu bổ sung thành viên HĐQT, cụ thể:

Hiện tại HĐQT Tổng công ty Nhiệm kỳ III (2018-2023) có 5 thành viên, gồm các ông bà:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Ông Phạm Văn Tân | - Chủ tịch HĐQT; |
| 2. Ông Nguyễn Văn Miêng | - Thành viên HĐQT; |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Vũ | - Thành viên HĐQT; |
| 4. Bà Nguyễn Thị Khánh | - Thành viên HĐQT; |
| 5. Ông Nguyễn Mạnh Hùng | - Thành viên HĐQT. |

Do vậy, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm nay cần làm thủ tục bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị.

Đến thời điểm này, Tổng công ty đã nhận được 01 giấy đề cử theo công văn số: 168/TĐDMVN-QLNNL ngày 20/04/2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam cử và giới thiệu 02 thành viên đủ điều kiện tham gia HĐQT như sau:

- Ứng viên HĐQT: Ông Phạm Xuân Trình
 - Họ và tên: Phạm Xuân Trình - Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 20/10/1964 - Nơi sinh: Quảng Trị
 - CMND số: 04506400142 - Ngày cấp: / / Tại: Cục CS.
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Lô B36 đường 24, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. HCM

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Thành viên HĐQT, TGD Tổng Công ty CP Phong Phú

2. Ứng viên HĐQT: Ông Nguyễn Ngọc Bình

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Bình - Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 10/05/1976 - Nơi sinh: TP. Đà Nẵng

- CMND số: 201356707 - Ngày cấp: 26/03/2010; Tại: Đà Nẵng.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số 195 Tố Hữu, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, cử nhân kinh tế.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Phó TGD Tổng Công ty CP Dệt May Hoà Thọ.

Vậy, HĐQT Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét phê duyệt:

1. Số lượng thành viên HĐQT của Tổng công ty nhiệm kỳ III (2018-2023) là: 7 thành viên.

2. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 02 thành viên.

3. Thông qua danh sách ứng viên để bầu cử bổ sung thành viên HĐQT: 02 ứng viên:

- Ông: Phạm Xuân Trình

- Ông Nguyễn Ngọc Bình

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tân

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT-DMND

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung TV.BKS Nhiệm kỳ III (2018-2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 xem xét việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát Tổng công ty Nhiệm kỳ III (2018-2023) hiện tại có 3 thành viên gồm các ông bà:

1. Ông Đoàn Văn Dũng - Trưởng BKS;
2. Bà Đặng Thanh Huyền - Thành viên BKS;
3. Bà Đỗ Thị Thơ - Thành viên BKS.

Trên cơ sở đơn xin từ chức ngày 20/04/2021 của bà Đỗ Thị Thơ - Thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty, xin từ chức kể từ ngày 24/04/2021 do không bố trí được thời gian thực hiện nhiệm vụ. Việc từ chức phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Do vậy, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm nay cần làm thủ tục miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát.

Đến thời điểm này, Tổng công ty đã nhận được 01 giấy đề cử theo công văn số: 168/TĐDDMVN-QLNNL ngày 20/04/2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam cử và giới thiệu 01 thành viên đủ điều kiện tham gia BKS như sau:

- Họ và tên: Trần Thị Thu Hằng - Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 08/12/1973 - Nơi sinh: Nam Định
- CMND số: 036173000038 - Ngày cấp: 16/06/2014, Tại: Cục CS.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 1-II tổ 70, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Vậy, HĐQT Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét phê duyệt:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với bà: Đỗ Thị Thơ.
2. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 01 thành viên.
3. Thông qua danh sách ứng viên để bầu cử bổ sung thành viên BKS: 01 ứng viên là Bà Trần Thị Thu Hằng.

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Miêng

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐTN-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty CP Dệt May Nam Định ngày 24/04/2021 đã được Đại hội nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty CP Dệt May Nam Định thống nhất thông qua các nội dung sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020, định hướng hoạt động năm 2021;
- 1.2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Cơ quan điều hành.
- 1.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty trách nhiệm hữu hạn KPMG kiểm toán.
- 1.4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020.
- 1.5. Thông qua Phương án chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2020:
Không chia cổ tức và trích lập các quỹ; lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021.
- 1.6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	1.090,0
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tỷ đồng	1.298,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,0
4	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng	6,80
5	Tỷ lệ chia cổ tức: (Công ty mẹ)	%	15%

1.7. Thông qua chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

- Tổng mức chi thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 là: 276.000.000 đồng (tương ứng: 23.000.000 đồng/tháng), trong đó:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng;

+ Thù lao Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng.

- Tổng mức chi thù lao Ban kiểm soát năm 2021 là: 84.000.000 đồng (tương ứng: 7.000.000 đồng/tháng), trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng;

+ Thù lao Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng.

1.8. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty được lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2021.

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam;

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam;

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam.

1.9. Thông qua việc sửa đổi: Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty.

1.10. Thông qua chủ trương đầu tư và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện Dự án: “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại Khu công nghiệp Hoà Xá”, Quy mô: 31.200 cọc sợi; Tổng mức đầu tư (dự kiến cả VAT): 418,392 tỷ đồng.

1.11. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt, triển khai các bước công việc để thực hiện việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty, cụ thể:

- Vốn điều lệ hiện tại: 136 tỷ đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng).

- Giá trị vốn điều lệ tăng thêm: 120 tỷ đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

- Vốn điều lệ sau khi tăng: 256 tỷ đồng (Hai trăm năm mươi sáu tỷ đồng).

- Hình thức tăng vốn điều lệ: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

- Mục đích sử dụng: Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại khu công nghiệp Hoà Xá.

Điều 2. Phê duyệt kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Bầu Trưởng Ban kiểm soát.

- Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS; Bầu Trưởng BKS:

+ Ông Phạm Xuân Trình - Trúng cử là thành viên HĐQT.

+ Ông Nguyễn Ngọc Bình - Trúng cử là thành viên HĐQT.

+ Bà Trần Thị Thu Hằng - Trúng cử là Trưởng BKS.

- Danh sách HĐQT, BKS Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, Nhiệm kỳ III (2018-2023) đến thời điểm hiện tại là:

+ Danh sách HĐQT Tổng công ty:

1. Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Nguyễn Văn Miêng - Thành viên HĐQT.
3. Ông Nguyễn Xuân Vũ - Thành viên HĐQT.
4. Bà Nguyễn Thị Khánh - Thành viên HĐQT.
5. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT.
6. Ông Phạm Xuân Trình - Thành viên HĐQT.
7. Ông Nguyễn Ngọc Bình - Thành viên HĐQT.

+ Danh sách BKS Tổng công ty:

1. Bà Trần Thị Thu Hằng - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Đoàn Văn Dũng - Thành viên Kiểm soát
3. Bà Đặng Thanh Huyền - Thành viên BKS.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, các ông/bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành, các phòng ban, các đơn vị thành viên, các cổ đông của Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực thi Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HĐQT, VT.

Phạm Văn Tân

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN KIỂM SOÁT**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

Nam Định, Tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO

Nam Định, ngày 24 tháng 24 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Tổng công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty.

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Tổng công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát (Số lượng người đề cử vào Ban kiểm soát theo khoản 1, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty). Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ Tổng công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Tổng công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định bao gồm 12 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2021.

Trong trường hợp chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty có thay đổi mà Tổng công ty chưa kịp thực hiện thay đổi các nội dung đó tại Quy chế này, thì các nội dung thay đổi sẽ thực hiện theo quy định hiện hành và Điều lệ của Tổng công ty./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đoàn Văn Dũng



TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

Nam Định, Tháng 04 năm 2021

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
DỆT MAY NAM ĐỊNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày ... tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-DMNĐ ngày 24 tháng 04 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (dưới đây gọi tắt là Natexco) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (dưới đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt nam, Luật doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan và Điều lệ Natexco.

2. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên, các thành viên có ý kiến khác với đa số được quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Natexco.
3. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc chia sẻ nhiệm vụ, hỗ trợ nhau trong quá trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được giao.
4. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Natexco, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ Tổng công ty và của các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Natexco và các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Natexco;
- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Natexco, công ty con, công ty khác do Natexco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Natexco với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Natexco theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Natexco cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Natexco và của đơn vị trong Natexco.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Natexco quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty có từ 05 đến 09 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Natexco có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng sau:
 - i. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - ii. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
 - iii. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - iv. Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;
 - v. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
 - vi. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Natexco và không nhất thiết phải là cổ đông của Natexco, trừ trường hợp Điều lệ Natexco có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Natexco có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Đối với Natexco là doanh nghiệp mà Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và công ty con của Natexco (Natexco nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên) thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Natexco; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ Natexco;
 - e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Natexco.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra, miễn nhiệm, bãi nhiệm (một) Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Natexco không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
 - c) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Natexco và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc;
 - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Natexco và theo phân cấp của HĐQT.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
5. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm “Thư ký Natexco” hoặc “Người phụ trách quản trị Natexco”. Người này có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị doanh nghiệp;

- d) Hỗ trợ Natexco trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Natexco.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Natexco.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Natexco.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Natexco. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Natexco có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Natexco không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Natexco, Quy chế nội bộ về quản trị Natexco và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ Natexco không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Natexco. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Natexco.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Natexco phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Natexco để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Natexco nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Natexco và các bên có liên quan của Natexco;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Natexco;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Natexco phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Natexco trừ những thẩm quyền và nghĩa vụ thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong các quy chế này

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Natexco và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm; Quyết định việc tăng giảm vốn góp vào doanh nghiệp khác;
- b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c) Đề xuất loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- d) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- e) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- f) Quyết định mua lại cổ phần trong các trường hợp sau:
 - i. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - ii. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại; trừ trường hợp Natexco mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ theo trình tự như sau:
 - Quyết định mua lại cổ phần của Natexco phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;
 - Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Natexco trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông

hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Natexco chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

- iii. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua, phê duyệt, chấp thuận bằng văn bản, giám sát và ủy quyền cho Tổng giám đốc trực tiếp ký hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ trên 10 tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Natexco, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Natexco;
 - i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc đề cử của Tổng giám đốc; trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc hằng ngày của Natexco;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức của Natexco, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Đề xuất mức cổ tức trả hàng năm hoặc xác định mức cổ tức tạm thời và tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Natexco;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Natexco sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Natexco;
 - q) Giải quyết các khiếu nại đối với Người điều hành doanh nghiệp của Natexco cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Natexco để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành đó;
 - r) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước; trừ hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội Đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
 - s) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư (bao gồm các hình thức đầu tư theo quy định của Pháp luật: đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư dự án

đầu tư xây dựng...) có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán của Natexco.

- t) Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Natexco sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ Natexco và phân cấp ủy quyền của HĐQT cho Tổng giám đốc Tổng công ty đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Tổng công ty phê duyệt.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Natexco quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Natexco gây thiệt hại cho Natexco thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Natexco; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Natexco có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Natexco giữa Natexco với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Natexco và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng như Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Natexco.

2. Người đại diện Natexco ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Natexco quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Natexco;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Natexco có quyền sau đây:
 - i. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định Điều lệ Natexco.
 - ii. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Natexco.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Natexco hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiêu chuẩn giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Natexco, Quy chế quản trị nội bộ.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Natexco quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Natexco; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Natexco quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Natexco.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Natexco.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nêu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Natexco.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Natexco;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Natexco;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Natexco không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Natexco chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Natexco không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Natexco

liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Natexco có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Natexco theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Natexco và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Natexco mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Natexco.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Natexco không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Natexco thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Natexco phải kê khai cho Natexco về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Natexco trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Natexco đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Natexco.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Natexco và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Natexco bao gồm 07 chương, 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tân

Số: 12/TB-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 22 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;
- Căn cứ Sơ yếu lý lịch tự thuật của các ứng viên bổ sung tham gia HĐQT, BKS Tổng công ty CP Dệt May Nam Định Nhiệm kỳ III: 2018-2023,

THÔNG BÁO

I. Sơ yếu lý lịch của ứng viên Hội đồng quản trị: Ông PHẠM XUÂN TRÌNH

- Họ và tên: PHẠM XUÂN TRÌNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1964
- Nơi sinh: Hải Quế, Hải Lăng, Quảng Trị
- Số CMND: 045064000142; Ngày cấp: / / ; Nơi cấp: Cục CS.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Lô B36 đường 24, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ: 0913 662277
- Địa chỉ email: trinhpx@vinatex.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
 - + Thành viên HĐQT, TGD Tổng Công ty CP Phong Phú
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1996 – 10/1998	Nm May - Cty Dệt Phong Phú	Trợ lý GD, Phó GD Nhà máy
10/1998 – 11/2000	Công ty Dệt Phong Phú	Phó TP Kỹ thuật
11/2000 – 07/2002	Nm Dệt - Cty Dệt Phong Phú	Giám đốc Nhà máy
07/2002 – 06/2004	Công ty Dệt Phong Phú	TP Kỹ thuật
06/2004 – 10/2007	Công ty Dệt Phong Phú	Giám đốc điều hành
10/2007 – 12/2008	Tổng công ty CP Phong Phú	GĐĐH TCty; CT.HĐQT kiêm TGD Công ty CP Dệt gia dụng Phong Phú; CT.HĐQT kiêm TGD Công ty CP Dệt vải Phong Phú
12/2008 – 05/2013	Tổng công ty CP Phong Phú	TV.HĐQT, Phó TGD Tổng công ty CP Phong Phú
06/2013 – Nay	Tổng công ty CP Phong Phú	TV.HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty CP Phong Phú
03/2021 – Nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giám đốc điều hành

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

II. Sơ yếu lý lịch của ứng viên Hội đồng quản trị: Ông NGUYỄN NGỌC BÌNH

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC BÌNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/05/1976
- Nơi sinh: Thành phố Đà Nẵng
- Số CMND: 201356707; Ngày cấp: 26/03/2010; Nơi cấp: CA TP Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 195 Tố Hữu, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 0913 328482
- Địa chỉ email: binhnn@hoatho.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT, Phó TGD Tổng Công ty CP Dệt May Hoà Thọ
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1999 – 2003	Công ty Dệt May Hoà Thọ	Chuyên viên phòng KD – XNK May
05/2004 – 2006	Công ty Dệt May Hoà Thọ	Phó phòng KD – XNK Sợi
12/2007 - 2011	Công ty Sợi Hoà Thọ - Tổng CTCP Dệt May Hoà Thọ	Phó Giám đốc Công ty
02/2012 – 02/2013	Tổng Công ty CP Dệt May Hoà Thọ	Trưởng phòng Kinh doanh Sợi
07/2014 – Nay	Tổng Công ty CP Dệt May Hoà Thọ	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
06/2017 - Nay	Tổng Công ty CP Dệt May Hoà Thọ	Thành viên HĐQT Tổng công ty

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

III. Sơ yếu lý lịch của ứng viên Ban Kiểm soát: Bà TRẦN THỊ THU HẰNG

- Họ và tên: TRẦN THỊ THU HẰNG
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 08/12/1973
- Nơi sinh: Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 036173000038 Ngày cấp: 16/06/2014; Nơi cấp: Cục CS.
- Địa chỉ thường trú: 1-II tổ 70, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0982 091519
- Email: hangttt@vinatex.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1995 – 12/2011	Tổng CTCP Dệt May Hà Nội	Kế toán tổng hợp
09/2012 – 07/2016	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Kế toán tổng hợp Ban TCKT
08/2016 – 08/2020	Tập đoàn dệt may Việt Nam	Phó Ban Tài chính kế toán
08/2020 đến nay	Tập đoàn dệt may Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được thông báo trên và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.



Phạm Văn Tân